

Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ

Lâm Bình, ngày 30 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện L và Ngân hàng Chính sách xã hội huyện L.

Căn cứ vào các Điều 28, 212, 213, Điều 143, 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện L, tỉnh T.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện L, tỉnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H thoả thuận sau khi ly hôn giao 02 người con chung là cháu Hoàng Huy V, sinh ngày 23/7/2013 và cháu Hoàng Thảo M, sinh ngày 26/7/2014 cho anh Hoàng Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hiện cả hai cháu đang ở cùng anh Hoàng Văn H. Chị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu M mỗi cháu 400.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng, thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng

02/2018 cho đến khi cháu V và cháu M đủ 18 tuổi và được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn H cùng xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) và lãi đối với khoản vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện L (đứng tên sổ vay vốn là Hoàng Văn H, mã khách hàng 7062029501), anh Hoàng Văn H có trách nhiệm trả nợ khoản vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện L, số tiền gốc 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và lãi suất kèm theo theo hợp đồng tín dụng số 8107LAV201703425 ngày 19/7/2017. Hiện cả hai khoản vay trên đều chưa đến thời hạn thanh toán.

- Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm hỗ trợ khó khăn sau ly hôn cho anh Hoàng Văn H, số tiền 17.500.000đ (*mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng*).

- *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con. Chị Hoàng Thị T đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006103 ngày 02/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, nay được khấu trừ vào tiền án phí. Hoàn trả cho chị Hoàng Thị T số tiền chênh lệch còn lại là 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*). Anh Hoàng Văn H phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã Khuôn Hà (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Thị Bích Ngọc

